

Số: 38/2025/QĐST - HN&GD

Phổ Yên, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 81, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/TLST - VHN&GD ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị **Nông Thị T**, sinh năm 2000

2. Anh **Hà Anh P**, sinh năm 2000

Cùng địa chỉ: TDP Y, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị T và Hà Anh P kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là phường H), thị xã (nay là thành phố) P, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện vào ngày 20/7/2020, được UBND xã H (nay là phường H) cấp giấy chứng nhận kết hôn, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do đời sống vợ chồng thường nảy sinh bất đồng về quan điểm sống, cách sống, nên thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã, gây tổn thương tình cảm cho nhau. Do bất đồng về cách sống nên vợ chồng tôi không thể hoà hợp được với nhau. Anh chị đều thấy không còn tình cảm với nhau nữa và cũng không muốn níu kéo cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, do vậy anh chị đồng thuận làm đơn đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng đôi bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung vợ chồng, do đó việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong biên bản thỏa thuận về ly hôn, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/4/2025 là tự nguyện, cần được chấp nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là Hà Quang H, sinh ngày 30/6/2019. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T, anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung; khoản nợ chung: Chị T, anh P xác định không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

4. Về các vấn đề khác: Không có.

5. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Chị T, anh P thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào có ý kiến thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1 Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị T và anh Hà Anh P.

1.2. Về con chung: Chị Nông Thị T và anh Hà Anh P xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hà Quang H, sinh ngày 30/6/2019.

Chị T, anh P thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn như sau: Giao con chung là Hà Quang H, sinh ngày 30/6/2019 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động (hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh P đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho các bên cho đến khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở chị T trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

1.3. Về tài sản chung; khoản nợ chung: Chị T, anh P xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Không có.

1.5. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Chị T, anh P thỏa thuận cùng chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân

gia đình, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phổ Yên theo biên lai thu số 0001556 ngày 11/4/2025. Xác nhận các đương sự đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Thành phố Phổ Yên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND P. Hồng Tiến;
- (GCNKH: 28/2020);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hà Thị Bích Ngọc